

BỘ ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC LỚP 8 NĂM HỌC 2016 – 2017**Thi Học Kỳ 1 Môn Hóa Học Lớp 8 Đề Số 1****Câu 1 (2,0 điểm)**

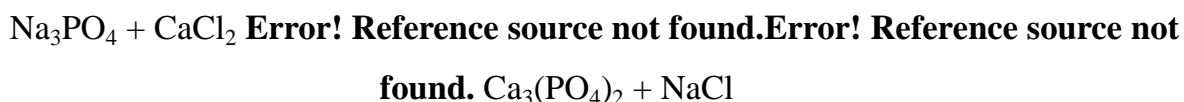
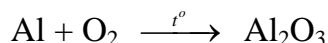
- a) Hãy cho biết thế nào là đơn chất? Hợp chất?
- b) Trong số các công thức hóa học sau: CO_2 , O_2 , Zn , CaCO_3 , công thức nào là công thức của đơn chất? Công thức nào là công thức của hợp chất?

Câu 2 (1,0 điểm): Lập công thức hóa học và tính phân tử khối của:

- a) Fe (III) và O.
b) Cu (II) và PO_4 (III).

Câu 3 (3,0 điểm)

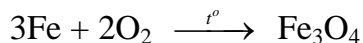
- a) Thế nào là phản ứng hóa học? Làm thế nào để biết có phản ứng hóa học xảy ra?
- b) Hoàn thành các phương trình hóa học cho các sơ đồ sau:

**Câu 4 (2,0 điểm)**

- a) Viết công thức tính khối lượng chất, thể tích chất khí (đktc) theo số mol chất.
- b) Hãy tính khối lượng và thể tích (đktc) của 0,25 mol khí NO_2 .

Câu 5 (1,0 điểm): Xác định công thức hóa học của hợp chất tạo bởi 40% S, 60% O. Khối lượng mol của hợp chất là 80 gam.

Câu 6 (1,0 điểm): Khi đốt dây sắt, sắt phản ứng cháy với oxi theo phương trình:



Tính thể tích khí O_2 (đktc) cần dùng để phản ứng hoàn toàn với 16,8 gam Fe.

(Cho: $\text{Fe} = 56$; $\text{Cu} = 64$; $\text{P} = 31$; $\text{O} = 16$; $\text{N} = 14$; $\text{O} = 16$)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC LỚP 8

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Đơn chất là những chất tạo bởi 1 nguyên tố hóa học.	0,5
	- Hợp chất là những chất tạo bởi 2 nguyên tố hóa học trở lên.	0,5
	Công thức của đơn chất: O ₂ , Zn	0,5
	Công thức của hợp chất: CO ₂ , CaCO ₃ .	0,5
2	Fe ₂ O ₃ = 2.56 + 3.16 = 160 (đvc)	0,5
	Cu ₃ (PO ₄) ₂ = 3.64 + 2(31 + 4.16) = 382 (đvc)	0,5
3	a) Khái niệm phản ứng hóa học: Quá trình biến đổi chất này thành chất khác gọi là phản ứng hóa học.	0,5
	* Dấu hiệu nhận biết có phản ứng xảy ra: Chất mới tạo thành có tính chất khác với chất ban đầu về trạng thái, màu sắc, ... Sự tỏa nhiệt và phát sáng cũng có thể là dấu hiệu của phản ứng.	0,5
	b) Mỗi phương trình viết đúng: 1,0 điểm	
	4Al + 3O ₂ \xrightarrow{r} 2Al ₂ O ₃	1,0
	2Na ₃ PO ₄ + 3CaCl ₂ \longrightarrow Ca ₃ (PO ₄) ₂ + 6NaCl	1,0
4	a) Viết đúng mỗi công thức tính	
	- Công thức tính khối lượng khi biết số mol: m = n x M (gam).	0,5
	- Công thức tính thể tích chất khí (đktc) khi biết số mol: V = n x 22,4 (lít).	0,5
	b)	
	- Error! Reference source not found. = 0,25 x 46 = 11,5 gam.	0,5
	- Error! Reference source not found. = 0,25 x 22,4 = 5,6 lít.	0,5
5	- Khối lượng mỗi nguyên tố trong 1 mol hợp chất: Error! Reference source not found.; Error! Reference source not found. = 80 – 32 = 48 gam	0,5
	- Số mol nguyên tử từng nguyên tố có trong 1 mol hợp chất:	0,5

	<p>Error! Reference source not found. = 32 : 32 = 1 mol; $n_O = 48 : 16 = 3$ mol</p> <p>- CTHH của hợp chất: SO_3</p>	
6	<p>$n_{Fe} = 16,8 : 56$ Error! Reference source not found. = 0,3 mol</p> <p>Theo PTHH: 3 mol Fe phản ứng hết với 2 mol O_2</p> <p>Vậy: 0,3 mol Fe phản ứng hết với x mol O_2</p> <p>x = 0,2 mol</p> <p>$V_{O_2} = 0,2 \times 22,4 = 4,48$ lít</p>	0,25
		0,25
		0,25
		0,25

Thi Học Kỳ 1 Môn Hóa Học Lớp 8 Đề Số 2

I. Lí thuyết: (5,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm) Nêu khái niệm nguyên tử là gì? Nguyên tử có cấu tạo như thế nào?

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu khái niệm đơn chất là gì? Hợp chất là gì? Cho ví dụ minh họa?

Câu 3: (1,0 điểm) Công thức hóa học $CuSO_4$ cho ta biết ý nghĩa gì? (Biết Cu = 64; S = 32; O = 16)

Câu 4: (1,0 điểm)

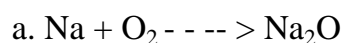
a. Khi cho một mẫu vôi sống (có tên là canxi oxit) vào nước, thấy nước nóng lên, thậm chí có thể sôi lên sùng sục, mẫu vôi sống tan ra. Hỏi có phản ứng hóa học xảy ra không? Vì sao?

b. Viết phương trình hóa học bằng chữ cho phản ứng tôi vôi, biết vôi tôi tạo thành có tên là canxi hiđroxit

Câu 5: (1,0 điểm) Nêu khái niệm thể tích mol của chất khí? Cho biết thể tích mol của các chất khí ở đktc?

II. Bài tập: (5,0 điểm)

Câu 6: (2,0 điểm) Cho sơ đồ của các phản ứng sau:





Hãy viết thành phương trình hóa học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử của các chất trong mỗi phương trình hóa học lập được

Câu 7: (1,0 điểm) Để chế tạo mỗi quả pháo bông nhằm phục vụ cho các chiến sĩ biên phòng giữ gìn biên giới hải đảo ở Quần đảo Trường sa đón xuân về, người ta cho vào hết 600 gam kim loại Magie (Mg), khi pháo cháy trong khí oxi (O_2) sinh ra 1000 gam Magie oxit (MgO)

- Viết công thức về khối lượng của phản ứng?
- Tính khối lượng khí oxi (O_2) tham gia phản ứng?

Câu 8: (2,0 điểm) Hợp chất A có tỉ khối so với khí oxi là 2.

- Tính khối lượng mol của hợp chất?
- Hãy cho biết 5,6 lít khí A (ở đktc) có khối lượng là bao nhiêu gam?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC LỚP 8

Nội dung	Điểm
I. Lý thuyết	
Câu 1	
- Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ và trung hòa về điện.	0,5 điểm
- Nguyên tử gồm hạt nhân mang điện tích dương và vỏ tạo bởi một hay nhiều electron mang điện tích âm	0,5 điểm
Câu 2	
- Đơn chất là những chất tạo nên từ một nguyên tố hóa học	0,25 điểm
Ví dụ: Cu; H_2	0,25 điểm
- Hợp chất là những chất tạo nên từ hai nguyên tố hóa học trở lên	0,25 điểm
Ví dụ: H_2O ; H_2SO_4	0,25 điểm
Câu 3	
- Công thức hóa học CuSO_4 cho ta biết:	0,25 điểm
- Nguyên tố Cu; S; O tạo nên chất	0,25 điểm
- Trong hợp chất có 1Cu; 1S; 4O	0,5 điểm

- Phân tử khối: $64 + 32 + 16.4 = 160(\text{đvC})$	0,5 điểm
Câu 4	
a. Có xảy ra phản ứng hóa học vì miếng vôi sống tan, phản ứng tỏa nhiệt nhiều làm nước sôi.	0,5 điểm
b. Phương trình chữ: Canxi oxit + nước \rightarrow Canxi hiđroxit	0,5 điểm
Câu 5	
- Thể tích mol của chất khí là thể tích chiếm bởi N phân tử chất đó.	0,5 điểm
- Ở đktc, thể tích mol của các chất khí đều bằng 22,4 lít	
II. Bài tập	
Câu 6	
a. $4\text{Na} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{Na}_2\text{O}$	0,5 điểm
Có tỉ lệ: Số nguyên tử Na: Số phân tử O_2 : Số phân tử $\text{Na}_2\text{O} = 4 : 1 : 2$	0,5 điểm
b. $2\text{KClO}_3 \xrightarrow{t^0} 2\text{KCl} + 3\text{O}_2 \uparrow$	0,5 điểm
Có tỉ lệ: Số phân tử KClO_3 : Số phân tử KCl : Số phân tử $\text{O}_2 = 2 : 2 : 3$	0,5 điểm
Câu 7	
a) Áp dụng theo ĐLBTKL, ta có công thức về khối lượng của phản ứng $m_{\text{Mg}} + m_{\text{O}_2} = m_{\text{MgO}}$	0,5 điểm
b) Khối lượng khí oxi tham gia phản ứng: $\Rightarrow m_{\text{O}_2} = m_{\text{MgO}} - m_{\text{Mg}}$ $= 1000 - 600$ $= 400 \text{ (gam)}$	0,5 điểm
Câu 8	
a) Khối lượng mol của hợp chất A là: $M_A = d_{A/\text{O}_2} \cdot M_{\text{O}_2}$ $= 2 \cdot 32 = 64 \text{ (gam)}$	1,0 điểm
b) Số mol của hợp chất A là: $n_A = V/22,4 = 5,6/22,4 = 0,25 \text{ (mol)}$	0,5 điểm

Khối lượng của 5,6 lít khí A (ở đktc) là: $m_A = n \cdot M_A$ $= 0,25 \cdot 64$ $= 16 \text{ (gam)}$	0,5 điểm
---	----------

Thi Học Kỳ 1 Môn Hóa Học Lớp 8 Đề Số 3

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Chọn đáp án đúng nhất trong các phương án trả lời sau.

Câu 1. Các nguyên tử của cùng một nguyên tố hóa học có cùng:

- | | |
|------------------------------|---------------|
| A. Số proton trong hạt nhân. | B. Số neutron |
| C. Số điện tử trong hạt nhân | D. Khối lượng |

Câu 2. Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng hóa học?

- A. Nhôm nung nóng chảy để đúc xoong, nồi...
- B. Than cần đập vụn nhỏ trước khi đưa vào bếp lò.
- C. Cồn để trong lọ không kín bị bay hơi.
- D. Trứng để lâu ngày sẽ bị thối.

Câu 3. Trong công thức hóa học của hiđrô sunfua (H₂S) và khí sunfuro (SO₂), hóa trị của lưu huỳnh lần lượt là:

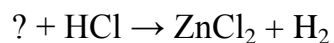
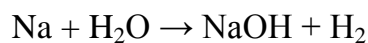
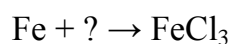
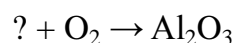
- | | | | |
|------------|-------------|--------------|-------------|
| A. I và II | B. II và IV | C. II và VI. | D. IV và VI |
|------------|-------------|--------------|-------------|

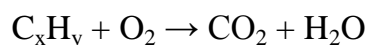
Câu 4. Hỗn hợp khí gồm khí O₂ và khí CO₂ có tỉ khối đối với khí Hiđrô là 19, thành phần % các khí trong hỗn hợp lần lượt là:

- | | | | |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| A. 60%; 40% | B. 25%; 75% | C. 50%; 50% | D. 70%; 30% |
|-------------|-------------|-------------|-------------|

II. Tự luận (8,0 điểm).

Câu 5. Hoàn thành các phương trình hóa học sau:





Câu 6. Lập công thức hóa học của hợp chất gồm Al(III) liên kết với Cl(I). Tính thành phần phần trăm theo khối lượng các nguyên tố trong hợp chất đó?

Câu 7.

a) Tính khối lượng, thể tích (ở đktc) và số phân tử CO_2 có trong 0,5 mol khí CO_2 ?

b) Đốt cháy hoàn toàn m gam chất X cần dùng 4,48 lít khí O_2 (đktc) thu được 2,24 lít CO_2 (đktc) và 3,6 gam H_2O . Viết sơ đồ phản ứng và tính khối lượng chất ban đầu đem đốt?

(Cho biết: $C = 12, O = 16, S = 32, H = 1, Al = 27, Cl = 35,5$)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC LỚP 8

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	D	B	C

II. Tự luận (8,0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
5	Hoàn thành PTHH $4Al + 3O_2 \xrightarrow{f} 2Al_2O_3$ $2Fe + 3Cl_2 \xrightarrow{f} 2FeCl_3$ $2Na + 2H_2O \rightarrow 2NaOH + H_2$ $Zn + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2$ $C_xH_y + x + \frac{y}{4} O_2 \xrightarrow{f} x CO_2 + \frac{y}{2} H_2O$	0,5 0,5 0,5 0,5 1,0
6	Lập CTHH: Công thức dạng chung: Al_xCl_y Theo qui tắc hóa trị: $x \cdot III = y \cdot I$ $\rightarrow \frac{x}{y} = \frac{I}{III} = \frac{1}{3} \rightarrow x=1; y=3$ CTHH của hợp chất: $AlCl_3$ Tính thành phần % các nguyên tố trong hợp chất:	1,0 1,0

	$M_{AlCl_3} = 27 + 35,5 \cdot 3 = 133,5g$ $\rightarrow \%Al = \frac{27 \cdot 100\%}{133,5} = 20,2\%$ $\rightarrow \%Cl = 100\% - 20,2 = 79,8\%$	
7	<p>a. Tính khối lượng, thể tích và số phân tử:</p> $m_{CO_2} = n \cdot M_{CO_2} = 0,5 \cdot 44 = 22(g)$ $V_{CO_2} = n \cdot 22,4 = 0,5 \cdot 22,4 = 11,2(l)$ <p>Số phân tử $CO_2 = 0,5 \cdot 6 \cdot 10^{23} = 3 \cdot 10^{23}$ (phân tử)</p> <p>b. Sơ đồ phản ứng: $X + O_2 \rightarrow CO_2 + H_2O$</p> <p>Áp dụng ĐLBTKL ta có: $m_X + m_{O_2} = m_{CO_2} + m_{H_2O} = 0,5 \cdot 44 = 22(g)$</p> $m_X + \frac{4,48}{22,4} \cdot 32 = \frac{2,24}{22,4} \cdot 44 + 3,6 \rightarrow m_X = 1,6(g)$	<p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>

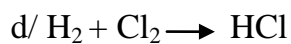
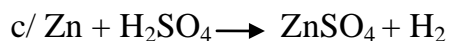
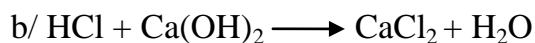
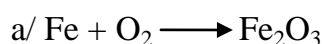
Thi Học Kỳ 1 Môn Hóa Học Lớp 8 Đề Số 4

Câu 1: (2,0 điểm)

a/ hãy tính khối lượng của 2 mol NaCl.

b/ 5,6 lít khí H₂ ở (đkc) có số mol là bao nhiêu?

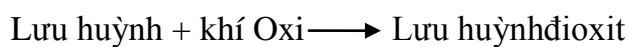
Câu 2: (2,0 điểm) Hãy hoàn thành các phương trình hóa học sau?



Câu 3: (2,0 điểm)

a/ Hãy phát biểu định luật bảo toàn khối lượng?

b/ Cho sơ đồ phản ứng sau:



Nếu khối lượng lưu huỳnh là 32g, khối lượng của Oxi là 32g thì khối lượng của lưu

huỳnh dioxit là bao nhiêu?

Câu 4: (2,0 điểm). Hãy cho biết đâu là hiện tượng vật lý, đâu là hiện tượng hóa học trong các câu sau?

- a/ Thanh sắt bị gỉ sét
- b/ Hòa tan muối vào nước
- c/ Cồn để trong không khí bị bay hơi
- d/ Đường bị cháy thành than.

Câu 5: (2,0 điểm)

Nguyên tố hóa học là gì? Viết kí hiệu hóa học của 4 nguyên tố mà em biết.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC LỚP 8

Câu	Nội dung	Điểm
1	a/ $m \text{NaCl} = n.M = 2.58,5 = 117 \text{ g}$ b/ $\text{Mol H}_2 = V/22,4 = 5,6/22,4 = 0,25 \text{ mol}$	1,0 1,0
2	a/ $4\text{Fe} + 3\text{O}_2 \longrightarrow 2\text{Fe}_2\text{O}_3$ b/ $2\text{HCl} + \text{Ca}(\text{OH})_2 \longrightarrow \text{CaCl}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$ c/ $\text{Zn} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{ZnSO}_4 + \text{H}_2$ d/ $\text{H}_2 + \text{Cl}_2 \longrightarrow \text{HCl}$	0,5 0,5 0,5 0,5
3	a/ Trong phản ứng hóa học, tổng khối lượng các sản phẩm bằng tổng khối lượng chất tham gia. b/ $m_S + m_{\text{O}_2} \longrightarrow m_{\text{SO}_2}$ Khối lượng $\text{SO}_2 = 32 + 32 = 64\text{g}$	1,0 0,5 0,5
4	a/ Hiện tượng hóa học b/ Vật lý c/ Vật lý d/ Hóa học	0,5 0,5 0,5 0,5
5	Tập hợp những nguyên tử cùng loại có cùng số Proton trong hạt nhân	1,0

	gọi là Nguyên tố hóa học. KHHH là Cu, N, Al, O	1,0
--	---	-----

Thi Học Kỳ 1 Môn Hóa Học Lớp 8 Đề Số 5

I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm).

Em hãy lựa chọn đáp án đúng trong các câu sau.

Câu 1. Dãy nào gồm các chất là hợp chất?

- A. CaO; Cl₂; CO; CO₂ B. Cl₂; N₂; Mg; Al
C. CO₂; NaCl; CaCO₃; H₂O D. Cl₂; CO₂; Ca(OH)₂; CaSO₄

Câu 2. Hóa trị của Nitơ trong hợp chất đi nitơ oxit (N₂O) là?

- A. I B. II C. IV D. V

Câu 3. Magie oxit có CTHH là MgO. CTHH của magie với clo hóa trị I là?

- A. MgCl₃ B. Cl₃Mg C. MgCl₂ D. MgCl

Câu 4. Hiện tượng biến đổi nào dưới đây là hiện tượng hóa học?

- A. Bóng đèn phát sáng, kèm theo tỏa nhiệt.
B. Hòa tan đường vào nước để được nước đường.
C. Đung nóng đường, đường chảy rồi chuyển màu đen, có mùi hắc.
D. Trời nắng, nước bốc hơi hình thành mây.

Câu 5. Khối lượng của 0,1 mol kim loại sắt là?

- A. 0,28 gam B. 5,6 gam C. 2,8 gam D. 0,56 gam

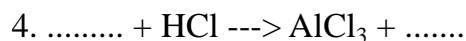
Câu 6. Cho phương trình hóa học sau: C + O₂ → CO₂. Tỷ lệ số mol phân tử của C phản ứng với số mol phân tử oxi là?

- A. 1 : 2 B. 1: 4 C. 2: 1 D. 1: 1

II. Phần tự luận. (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm) Em hãy lập PTHH cho các sơ đồ phản ứng sau?

- NaOH + Fe₂(SO₄)₃ ---> Fe(OH)₃ + Na₂SO₄
- Mg + AgNO₃---> Mg(NO₃)₂ + Ag
- Na + O₂ --->



Câu 2. (1,5 điểm) Em hãy tính khối lượng của:

- a) 0,05 mol sắt từ oxit (Fe₃O₄)
- b) 2,24 lít khí lưu huỳnh đi oxit SO₂ ở đktc.

Câu 3. (2,5 điểm)

Đốt cháy hoàn toàn 1,2 gam cacbon trong không khí sinh ra khí cacbon đi oxit (CO₂).

- a. Viết PTHH của phản ứng. Biết cacbon đã phản ứng với oxi trong không khí.
- b. Tính thể tích khí oxi trong không khí đã tham gia phản ứng và thể tích khí cacbon đi oxit sinh ra? Biết thể tích các chất khí đo ở đktc.
- c. Ở nước ta, phần lớn người dân đều sử dụng than (có thành phần chính là cacbon) làm nhiên liệu cháy. Trong quá trình đó, sinh ra một lượng lớn khí thải cacbon đi oxit gây hiệu ứng nhà kính, ô nhiễm môi trường không khí. Em hãy đề xuất giải pháp nhằm hạn chế khí thải cacbon đi oxit trên? Giải thích?

(Cho Fe = 56; C = 12; O = 16; S = 32)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC LỚP 8

I. Phần trắc nghiệm. (3,0 điểm)

Với mỗi câu đúng, học sinh được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	C	C	B	D

II. Phần tự luận. (7,0 điểm)

	Đáp án	Điểm
Câu 1	1. $6\text{NaOH} + \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 \rightarrow 2\text{Fe}(\text{OH})_3 + 3\text{Na}_2\text{SO}_4$	0,5
	2. $\text{Mg} + 2\text{AgNO}_3 \rightarrow \text{Mg}(\text{NO}_3)_2 + 2\text{Ag}$	0,5
	3. $4\text{Na} + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{Na}_2\text{O}$	1,0
	- Học sinh viết đúng CTHH của Na ₂ O	0,5
	- Học sinh cân bằng đúng PTHH	0,5

	<p>4. $2\text{Al} + 6\text{HCl} \rightarrow 2\text{AlCl}_3 + 3\text{H}_2$</p> <p>- Học sinh xác định đúng Al và H₂ 0,5</p> <p>- Học sinh cân bằng đúng PTHH. 0,5</p> <p>(Trường hợp học sinh sai mũi tên kí hiệu trong PTHH cứ 2 PTHH trừ 0,25 điểm)</p>	<p>1,0</p>
Câu 2	<p>a) Học sinh tính đúng $M_{\text{Fe}_3\text{O}_4} = 3.56 + 4.16 = 232 \text{ đvC}$</p> <p>Tính đúng Khối lượng $m_{\text{H}_2\text{SO}_4} = n.M = 0,05.232 = 1,16\text{g}$</p> <p>b) Học sinh tính đúng số mol $\text{SO}_2 = 0,1 \text{ mol}$ 0,5</p> <p>Tính đúng khối lượng $m = n.M = 0,1.(32 + 2.16) = 6,4 \text{ g}$ 0,5</p>	<p>0,5</p>
Câu 3	<p>- HS tính số mol cacbon có trong 1,2 g cacbon</p> <p>$m_{\text{C}} = n_{\text{C}}.M_{\text{C}} \Rightarrow n_{\text{C}} = m_{\text{C}} : M_{\text{C}} = 1,2 : 12 = 0,1 \text{ mol}$</p> <p>a) Viết và cân bằng PTHH: $\text{C} + \text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2$ 0,25</p> <p>Tính đúng: Theo PT: 1mol - 1 mol - 1 mol 0,5</p> <p style="padding-left: 40px;">Theo ĐB: 0,1 mol – 0,1mol – 0,1mol</p> <p>b) Học sinh tính đúng thể tích Oxi và thể tích cacbon đi oxit 0,25</p> <p>$V_{\text{oxi}} = n_{\text{oxi}} \cdot 22,4 = 0,1 \cdot 22,4 = 2,24 \text{ lít}$</p> <p>$V_{\text{cacbondioxit}} = n_{\text{cacbondioxit}} \cdot 22,4 = 0,1 \cdot 22,4 = 2,24 \text{ lít}$ 0,25</p> <p>c. Học nêu được giải pháp và giải thích 1,0</p> <p>Nội dung câu hỏi mở, tùy giáo viên cho điểm khích lệ học sinh hoặc thêm 1 điểm của câu hỏi này vào nội dung ở câu khác.</p>	<p>0,25</p>